

Số: 26/2023/QĐST-DS

Chương Mỹ, ngày 17 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 130/2022/TLST- DS ngày 10/10/2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP XD P (viết tắt là PGbank); Địa chỉ: Tầng 16, 23, 24 Tòa nhà M, số 229 TS, phường NTS, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Đ – chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trần P - chức vụ: Giám đốc chi nhánh Hà Nội; Ông Nguyễn Trần P ủy quyền lại cho ông Nguyễn Trần Huy H

- **Bị đơn:** Ông Bùi Văn T, sinh năm 1978; Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn YT, xã HVT, huyện CM, tp Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H1: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1978.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 2007; Anh Bùi Văn C, sinh năm 2009 (con ông Thọ, bà Hòa); Người đại diện theo pháp luật của anh Bùi Văn C: Ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị H1 (bố mẹ đẻ).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H1: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn YT, xã HVT, huyện CM, Hà Nội.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ theo Hợp đồng tín dụng:**

Ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP XD P (viết tắt là PGbank) số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 104.1727/2016/HĐTD-CN/PGBankHN ngày 08/6/2016, tính đến ngày **13/12/2022** là 428.096.437 đồng (trong đó Nợ gốc: 206.695.200 đồng; Nợ lãi trong hạn: 140.777.273 đồng; Nợ lãi quá hạn: 80.623.964 đồng).

Ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị H1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày **14/12/2022** đối với tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 104.1727/2016/HĐTD-CN/PGBankHN ngày 08/6/2016.

**2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:** Trong trường hợp ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị H1 không trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả nợ thì Ngân hàng TMCP XD P (viết tắt là PGbank) có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 216, tờ bản đồ số 7, địa chỉ Thôn YT, xã HVT, huyện CM, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 222061, số vào sổ cấp GCN: 00139.QSĐĐ/372QĐ/UB do UBND Huyện Chương Mỹ cấp ngày 11/12/2001 cấp cho hộ ông Bùi Văn T.

Toàn bộ các tài sản gắn liền với đất đã, đang hoặc sẽ hình thành, phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích đất đã thế chấp; Toàn bộ các quyền, lợi ích phát sinh từ quyền sử dụng đất (bao gồm nhưng không giới hạn ở hoa lợi, lợi tức, quyền nhận tiền đền bù, tiền bồi thường ...) cũng đều thuộc tài sản thế chấp.

Trường hợp sau khi xử lý các Tài sản thế chấp nêu trên không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ, PG Bank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh điều kiện thi hành án của Khách hàng để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

**2.3. Án phí:** Ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị H1 nộp án phí dân sự sơ thẩm là 10.561.929 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP XD P (viết tắt là PGbank) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.000.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0076272 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

***Vương Đăng Khoa***